

Số: 22/2026/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 04 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397, khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí.

Căn cứ vào Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 21/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh **Lò Văn Đ**; sinh năm 1990. Căn cước công dân số: 011090005157, ngày cấp 28/02/2023, nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: Bản P, xã C, tỉnh Điện Biên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Lò Văn Đ: Bà Hà Thị T là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ.

+ Chị **Lò Thị S**; sinh năm 1991. Căn cước công dân số: 011191004852, ngày cấp 20/3/2022, nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: Bản P, xã C, tỉnh Điện Biên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Lò Thị S: Ông Nguyễn Đình T1 là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 01 năm 2026, người yêu cầu gồm anh Lò Văn Đ và chị Lò Thị S đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn Đ và chị Lò Thị S đăng ký kết hôn ngày 30/7/2015 tại UBND xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên (nay là UBND xã C, tỉnh Điện Biên). Trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra bất đồng trong việc quản lý kinh tế gia đình, phân chia trách nhiệm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống hằng ngày. Tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không còn tin tưởng, tôn trọng và gắn bó như trước, mặc dù hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Anh chị đã sống ly thân trong thời gian dài, không còn quan tâm đến nhau. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, anh chị thống nhất thuận tình ly hôn đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị.

[2] Về con chung: Anh Lò Văn Đ và chị Lò Thị S có 02 người con chung; cháu Lò Thị D, sinh ngày 09/3/2012 và cháu Lò Thị Phương T2, sinh ngày 13/4/2014. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Lò Thị D, sinh ngày 09/3/2012 và cháu Lò Thị Phương T2, sinh ngày 13/4/2014 cho chị Lò Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Lò Văn Đ và chị Lò Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ: Anh Lò Văn Đ và chị Lò Thị S không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Lò Văn Đ và chị Lò Thị S là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn lệ phí; xét thấy đủ điều kiện được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của anh Lò Văn Đ và chị Lò Thị S là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn Đ và chị Lò Thị S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lò Thị D, sinh ngày 09/3/2012 và cháu Lò Thị Phương T2, sinh ngày 13/4/2014 cho chị Lò Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Lò Văn Đ và chị Lò Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức; Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ: Anh Lò Văn Đ và chị Lò Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lò Văn Đ và chị Lò Thị S được miễn nộp lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3, tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Người BVQLHP của DS;
- UBND xã C, tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương